

**HỒ BIỂU CHÁNH**

(1885-1958)

Thanh Lăng

Hồ Biểu Chánh là một nhà văn kỳ cựu nhất của làng văn Việt Nam. Đời của ông đã nhiều ít trải qua tất cả mọi biến chính quan hệ nhất của lịch sử Việt Nam. Chính năm kinh thành Huế thất thủ là năm ông ra đời (1885) rồi từ đó hết biến chính này đến biến chính khác của thời kỳ thực dân chiếm đóng Việt Nam. Ông được chứng kiến cuộc đảo chánh Nhật, cuộc cướp chính quyền của Việt- Minh cuộc chiến tranh tàn sát giữa Pháp và Kháng chiến, cuộc tàn sát giữa quốc gia và cộng sản, cuộc chia đôi đất nước do Hiệp định Dơ-neo, việc dân Bắc ào ạt di cư vào Nam lật đổ chánh thể quân chủ để thiết lập chế độ Cộng Hòa. Như vậy Hồ Biểu Chánh đã sống lợp qua cả chiều dài và rộng của lịch sử chiến đấu của dân tộc Việt Nam.

**A- Tiểu sử:****1) THỜI NIÊN THI ẾU**

Hồ Biểu Chánh, tên thật là Hồ Văn Trung sinh ngày 1 tháng 10 năm 1885, tại làng Bình Thành, tỉnh Gò Công. Theo lời của Hồ Văn Kỳ Trân, con trưởng của ông, thì Hồ Biểu Chánh vốn sinh trưởng trong một gia đình nghèo, nhưng nội tổ hồi trước lập làng nên có bảng vị Tiên hiền thờ trong đình thần, và thân phụ được tham dự trong Ban Hội hương chánh lần tới chức Hương chủ và Chánh bái<sup>(1)</sup>.

Mãi năm lên 8, Hồ Biểu Chánh mới học vỡ lòng chữ Nho tại trường làng. Năm ông lên mười hai, cha mẹ ông rời quán về chợ Giồng ông Huệ, lúc đó mới cho ông đi học Quốc ngữ và chữ Pháp tại trường Vĩnh Lợi, rồi sau lại cho xuống học tại trường tỉnh Gò Công. Nơi đây, ông được cấp học bổng để lên học trường trung học Chasseloup-Laubat ở Saigon. Cuối năm 1905, ông thi đậu bằng Thành chung (Diplôme de fin déludé).

**2) ĐỜI CÔNG CHỨC :**

Năm 1906 là năm được 21 tuổi, ông thi Ký -lục Soái phủ Nam Kỳ và từ đó cho tới 1945, ông liên li sống cái đời bình thường của một công chức, đi từ Ký-lục lên tới Đốc phủ Sứ. Từ 1906-1912, tòng sự tại dinh Hiệp -Lý; từ 1912-1914, tòng sự tại Bạc Liêu, Cà Mau; năm 1914, tòng sự tại Long Xuyên; năm 1919, tại Gia Định. Năm 1920, làm tại văn phòng Thống Đốc Nam Kỳ; cuối năm 1921, thi đậu tri huyện; năm 1927 được thăng tri phủ quận Càng Long (Trà Vinh); năm 1932 chủ Quận Ô Môn (Cần Thơ); năm 1934, đổi đi Phụng Hiệp; năm 1935, về Saigon lãnh chức phó chủ Phòng 3, kiểm soát ngân sách các tỉnh và thành phố. Năm 1936 thăng Đốc Phủ Sứ. Đến nửa năm 1935, tính ra đời công chức đã chẵn 30 năm, ông đệ đơn xin về hưu trí. Ông được chính phủ Pháp cho hồi hưu kể từ đầu tháng giêng 1937, nhưng vì chưa có người thay thế, nên ông phải ở tại chức cho đến năm 1941 mới được thôi. Nhưng chỉ được tự do ít bữa, vì mồng 4 tháng 8 năm 1941, Pháp lại cử ông làm Nghị viện Hội Đồng Liên Bang Đông Dương, rồi 26 tháng đó lại kiêm cả nghị viên Thành Phố Saigon với chức với Chức Phó Đốc Lý. Cuối năm 1941. Saigon và Chợ Lớn được sát lập làm một ông lại phải làm Nghị viên trong Ban Quản Trị Saigon, Chợ Lớn cho đến 1945. Năm 1946, khi

Nguyễn Văn Thịnh làm Thủ Tướng Nam Kỳ Quốc, có mời Hồ Biểu Chánh làm cố vấn.

### 3) ĐỜI HƯU TRÍ

Từ năm 1946 Hồ Biểu Chánh về hưu tại Gò Công là chốn cố hương.. Qua 35 năm làm công chức, ông đã được những huy chương sau đây:

- Khuê bài danh dự bằng bạc (28-12-1920)
- Kim Tiền (6-4-1921).
- Monisaraphon (26-8-1924)
- Ordre Royal du Dragon de l'Annam (25-3-1927)
- Ordre Royal du Camdedge (22-9-1927).
- Chevalier de la Légion d'Honneur (9-8- 1924)

Ngày 4 tháng 11 năm 1958, Hồ Biểu Chánh chết tại biệt thự Biểu-Chánh (Phú - Nhuận) hưởng thọ 73 tuổi.

### 4) ĐỜI VIẾT VĂN

Thực chưa có nhà văn nào sống trùm lợp tất cả lịch sử văn học mới Việt Nam như nhà văn Hồ Biểu Chánh. Theo phương pháp mới, chúng tôi đã chia văn học Việt Nam thành 5 thế hệ:

- Thế hệ 1862 (1862-1913) : Văn học đối kháng.
- Thế hệ 1913 (1913-1932) : Văn học điều hòa Âu Á
- Thế hệ 1932 (1932-1945) : Văn học cấp tiến theo mới
- Thế hệ 1945 (1945-1954) : Văn học kháng chiến
- Thế hệ 1954 (1954-1963) : Văn học Nam Bắc phân tranh.

Như đã thấy và sẽ thấy sau này, những biến cố quan trọng quyết liệt khai mạc và bế mạc các thế hệ văn học và đánh dấu riêng biệt cho từng thế hệ một. Ít ai có một đời sống bao trùm cả năm thế hệ văn học như Hồ Biểu Chánh.

#### - THUỘC THẾ HỆ 1862 (1862-1913):

Những năm cuối thế hệ 1862, nghĩa là vào khoảng 1906- 1913, Hồ Biểu Chánh lúc hãy còn trẻ, nhưng cũng đã sớm tập viết văn. Theo con ông thuật lại, thì vào khoảng 1906, có phong trào đọc sách dịch của Tàu. Hồ Biểu Chánh thấy mình cần phải học chữ Nho, cho nên đã nhờ một người bạn dạy dùm. Kịp khi đọc được chữ Nho, ông liền chọn những truyện hay trong bộ *Tinh Sử* hay *Kim cổ kỳ quan* đem dịch ra quốc văn nhan đề là *Tân soạn cổ tích*. Nhưng dịch thì dịch mà Hồ Biểu Chánh thấy người mình đọc truyện dịch của Tàu không bổ ích là bao nhiêu cho nên ngay từ đầu ông đã mơ tưởng viết truyện Việt cho người Việt đọc. Trước hết ông viết truyện dài theo thể 6, 8 nhan đề là *U Tinh Lục*. Hồi này, Trần Chánh Chiểu cho xuất bản cuốn *Hoàng Tổ Anh Hàm Oan* là một cuốn tiểu thuyết tình mà vai truyện toàn là người Lục tỉnh. Đọc truyện đó, Hồ Biểu Chánh thấy viết truyện bằng văn xuôi dễ cảm người đọc hơn là văn vần, cho nên ông tập viết những chuyện văn mô phỏng truyện của Tây gửi đăng ở mấy tờ báo. Chính trong

<sup>(1)</sup> Trích Nhật báo Tự do số ra ngày 6/11/1958

thời kỳ này, Hồ Biểu Chánh viết ra hai cuốn tiểu thuyết dài: cuốn *Ai làm được* năm 1912, và cuốn *Chúa Tàu Kim Qui*, năm 1913. Ở cuốn hai cuốn đó, ta đọc mấy chữ như:

*Tự thảo sáng, Cà Mau 1912*

*Tự nhuận sắc, Saigon 1922*

Ngày nay chúng ta chỉ có trong tay những bản đã nhuận sắc năm 1922. Như vậy, những tài liệu về hoạt động văn nghệ của Hồ Biểu Chánh trước năm 1913, quả thật là hiếm hoi. Mặc dầu chưa đủ tài liệu để phác họa bộ mặt của Hồ Biểu Chánh của thế hệ 1862 (1862-1913), ta cũng đoán được đây là một thời kỳ tập sự của nhà văn họ Hồ. Tên của Hồ Biểu Chánh bị lút bên cạnh những danh sĩ danh văn như Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Phan Chu Trinh, Hoàng Cao Khải...

#### - THUỘC THẾ HỆ 1913 (1913-1932)

Qua thời kỳ tập sự ở những năm cuối thế hệ 1862, Hồ Biểu Chánh bắt đầu trưởng thành ngay từ đầu thế hệ 1913. Ngay từ hồi này, sức làm việc tinh thần của Hồ Biểu Chánh xem ra đã phong phú lắm rồi. Theo chỗ con ông thuật lại, thì từ 1913-1932. Hồ Biểu Chánh đã cho xuất bản cả thảy 18 cuốn tiểu thuyết. Trong số đó ta có thể kể đến: *Ai làm được* (1922), *Chúa Tàu Kim Qui* (1922), *Vi nghĩa vì Tình* (1929), *Cha con Nghĩa Nặng* (1929), *Khóc thắm* (1930), *Con Nhà Giàu* (1931), *Chút Phận Linh Đình* (1931)

#### - THUỘC THẾ HỆ 1932 (1932-1945):

Trong thời kỳ này, Hồ Biểu Chánh viết được 4 tuồng hát bội, 3 tuồng cải lương và 25 cuốn tiểu thuyết. Ngoài ra ông còn làm Giám Đốc tờ báo *Đại Việt Tập Chí* và *Nam Kỳ Tuần Báo*.

#### - THUỘC THẾ HỆ 1945 (1945-1954):

Từ năm 1945, Hồ Biểu Chánh tản cư trót 9 năm ở Gò Công, viết thêm được gần 20 cuốn tiểu thuyết nữa. Cũng trong thời kỳ này ông để tâm nghiên cứu văn học, luân lý, tôn giáo.

#### - THUỘC THẾ HỆ 1954 (1954- ?)

Từ sau 1954, Hồ Biểu Chánh không cho in tiểu thuyết mới mà chỉ gửi truyện đăng trong các báo *Tiếng Chuông*, *Saigon Mới*. Trong thời kỳ này, ông viết thêm được 4,5 truyện mới, một ít tập ký ức và ít nhiều bài khảo cứu về lịch sử, về tôn giáo

#### B- Hồ Biểu Chánh của Thế Hệ 1913 (1913-1932)

Chương này chỉ học về Hồ Biểu Chánh của thế hệ 1913 (1913-1932), nghĩa là ta chỉ khảo sát các tác phẩm của ông ra đời trong giai đoạn xây dựng văn học mới này. Nhưng trước khi phác họa từng chi tiết bộ mặt của Hồ Biểu Chánh, của thế hệ 1913, chúng ta cần nhận định ngay điều này; đối với Hồ Biểu Chánh, dù ở thế hệ nào mặc lòng, chẳng kỳ thuộc thế hệ 1862, hay 1913, hay thế hệ 1932, hay thế hệ 1945, hay thế hệ 1954, ông vẫn giữ hầu y nguyên bộ mặt; điều thứ hai ta cần nhận định là nhà văn họ Hồ hầu như đứng ở ngoài hẳn các trào lưu tư tưởng, tình cảm, nghệ thuật: khuynh hướng đối kháng thuật hay nghịch của thế hệ 1862, nhất là về những năm 1905-1912 không có tiếng vang ở

nơi ông; phong trào lãng mạn vượt bậc theo tiểu thuyết *Tuyệt Hồng Lệ Sử* hay *Tố Tâm* của thế hệ 1913 hầu như không vang vọng gì trong sự nghiệp của ông, chủ trương phá phách rầm rộ theo kiểu *Đoạn Tuyệt* của thế hệ 1932, hầu như ông không biết tới : những sát khí có tính cách tuyên truyền kháng chiến của thế hệ 1945 không len lỏi vào được tác phẩm ông; và sự bùng nổ, sôi nổi của cuộc tương tàn Nam Bắc của thế hệ 1954 cũng không có chỗ đứng trong sự nghiệp của Hồ Biểu Chánh cái cảm giác chung mà chúng ta nhận thấy là hình như ở đây, thời gian như cô đọng lại, không đi, màu sắc không phai, có thể nào buổi đầu thì lúc cuối còn y nguyên vậy. Nói vậy chúng ta không có ý bảo rằng : Hồ Biểu Chánh thủ cựu, thoái hóa, không có ý chí muốn đổi mới. Nhưng ta chỉ có ý nói rằng cái mới của Hồ Biểu Chánh của năm 1906, với cái mới của Hồ Biểu Chánh của năm 1956 không khác là bao nhiêu. Ngược lại, ta thấy có những nhà văn như Hoài Thanh của năm 1944 với Hoài Thanh của năm 1947 là hai thái cực, chối bỏ, loại trừ nhau hầu như hoàn toàn.

Riêng về thế hệ 1913, hoạt động của Hồ Biểu Chánh quả thực đã to tát quá điều chúng ta ngờ. Điều lạ hơn nữa là tại sao cái sự nghiệp ta tát ấy quá ư bị chìm lặng bên cạnh những công việc làm lẻ tẻ mà kém giá trị như những truyện ngắn của Tương Phố chẳng hạn. Phải chăng vì Hồ Biểu Chánh là người Nam Kỳ với cái lối văn mộc mạc, bị tưởng lầm là quê mùa, thô tục. chứ thực ra Hồ Biểu Chánh bước vào làng văn không muộn gì hơn Nguyễn văn Vĩnh hay Phạm Quỳnh. *Đông Dương tạp chí* ra đời năm 1913, nhưng ngay năm 1912 Hồ Biểu Chánh đã có tác phẩm sáng tác. Theo tài liệu của Hồ văn kỳ-Trần là trưởng nam, thì nhân việc Trần Chánh Chiêu xuất bản cuốn *Hoàng Tố Anh Hàm Oan* bằng văn xuôi với những vai truyện toàn người lục tỉnh, Hồ Biểu Chánh liền nảy ra ý tưởng bắt chước Trần Chánh Chiêu. Bởi vậy, năm 1912, đương lúc làm việc tại Cà Mau, Hồ Biểu Chánh viết cuốn *Ai làm được* là cuốn tiểu thuyết đầu tay bằng văn xuôi của ông; nhân vật cũng là người Cà Mau. Năm sau, 1913 đổi lên Long Xuyên, ông viết cuốn thứ hai nhan đề là *Chúa Tàu Kim Qui*. Sau hai cuốn tiểu thuyết đầu tay trên đây, Hồ Biểu Chánh, trong suốt thời đại chiến thứ nhất hầu như không viết thêm gì ngoài ít hài kịch cho con hát diễn kiếm tiền giúp cho chiến tranh Pháp. Năm 1917, Hội Khuyến Học Long Xuyên cho xuất bản *Đại Việt Tạp Chí* có mời Hồ Biểu Chánh viết về khoa kinh lý tài. Năm 1918, đổi về Gia Định ông giúp cho mấy tờ báo như *Quốc Dân diễn đàn*, *Công luận báo*, *Đông Pháp thời báo* vì báo bị kiểm duyệt quá gắt gao, Hồ Biểu Chánh tạm ngừng hoạt động báo chí. Ông để tâm suy nghĩ và lợi dụng khai thác những kinh nghiệm của mấy năm qua, sửa chữa những sách đã viết và xây dựng thêm nhiều cốt truyện mới, ông nhuận sắc lại hai cuốn tiểu thuyết viết năm 1912 và 1913, tức là hai cuốn *Ai làm được*, *Chúa Tàu Kim Qui*, và cho xuất bản năm 1922. Rồi từ đó Hồ Biểu Chánh sáng tác liên miên. Cho đến 1932, tổng số tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh lên tới 18 cuốn.

Tiểu rằng, trong lúc viết tập phê bình này, chúng tôi phải tạm thời dựa vào một mớ tài liệu ít ỏi là các cuốn tiểu thuyết sau đây: *Ai làm được* (1922), *Vi nghĩa vì Tình* (1929), *Cha con nghĩa nặng* (1929), *Khóc thầm* (1930), *Chúa Tàu Kim Qui* (1922), *Con nhà giàu* (1931), *Chút phận linh đình* (1931).

#### 1) AI LÀM ĐƯỢC (1922):

Chúng tôi tiếc rằng trong tay không có bản in năm 1912 của cuốn *Ai làm được* mà chỉ có bản đã nhuận sắc năm 1922 cho nên không phê phán được sự khác biệt giữa hai lần in cách nhau 10 năm (1912-1922).

*Ai làm được* là câu truyện của một cô gái con một vị quan phủ, cô Bạch Tuyết nuôi chỉ báo thù cho mẹ. Ông phủ có hai vợ: vợ cả là mẹ Bạch Tuyết bị người vợ lẽ âm mưu bỏ thuốc độc cho chết. Nhờ một người lão bộc thân tín, Bạch Tuyết, tới 12 tuổi mới biết chính người di ghẻ giết mẹ nàng. Từ đấy, về phía nàng thì âm thầm tìm mưu cơ để trả thù cho mẹ, còn người di ghẻ lại hết sức chiều chuộng Bạch Tuyết cốt để đoạt cái gia tài kếch xù mà Bạch Tuyết sẽ được thừa kế của ông ngoại nàng. Nhờ vào mưu tính mà nhất là nhờ vào ông ngoại và người chồng cưới trái ý mẹ ghẻ, Bạch Tuyết đã thoát chết và đem nội vụ ra làm sáng để trả thù được cho mẹ; bà phủ hai bị tù đầy.

Câu truyện này có nhiều chỗ mô phỏng giống cuốn *André Cornelis* của P.Bourget. André Cornelis lên 9 tuổi thì được biết cha mình đã bị ám sát mà thủ phạm lại chính là cha dượng. Sau nhiều suy nghĩ và tìm tòi André Cornelis đã đi đến chỗ bắt cha dượng phải thú nhận tội lỗi và đến tội một cách xứng đáng.

## 2) CHÚA TÀU KIM QUI (1922)

Thủ Nghĩa là vai chính của truyện này. Vì bảo vệ danh tiết cho em gái, Thủ Nghĩa đã thương một tay cường hào. Tên này dứt tiền cho quan trên vu cáo Thủ Nghĩa theo đạo Gia Tô, cho nên chàng bị án chung thân. Trong lúc giam ở trong ngục, Thủ Nghĩa gặp một chú khách. Hai bên trở nên thân thiết và trước khi chết, chú khách có chỉ cho Thủ Nghĩa tìm ra đảo Kim Qui. Sau này thoát được ngục, Thủ Nghĩa biết kho vàng bạc châu báu giấu ở đảo Kim Quy, làm chủ cái kho vàng to tát kia. Chàng cải trang làm khách trú đóng tàu đi buôn bán qua các cửa biển từ Thái Lan qua Hương cảng và Trung Hoa. Từ đó chàng lấy tên là Chúa Tàu Kim Qui kết cục chàng đã tiêu được án cũ, báo oán cho những tên bất nhân và trả ơn cho những người đã làm ơn cho chàng.

Truyện này phỏng theo truyện *Monte-Cristo* của Alexandre Dumas. Đại úy Dantes, là vai chính của truyện *Monte-Cristo*. Bị tình nghi là có liên lạc với địch, chàng cũng bị bắt và tống ngục. Chàng bị giam 15 năm. Chàng bị giam cùng với một linh mục kỳ dị. Vị linh mục này, trước khi chết, tỏ cho Dantes biết cái kho báu giấu ở núi Monte-Cristo. Lập mưu tự tráo trở với xác chết của vị linh mục, chàng thoát được ngục, tìm đến đảo Monte-Cristo làm chủ cả kho vàng vĩ đại. Từ đó chàng trở nên triệu phú và tự nhận tên là Monte-Cristo. Nhờ thế chàng báo oán được tất cả các thù địch cũ và gia ân cho các bạn bè.

## 3) VÌ NGHĨA VÌ TÌNH (1929):

Lý Chánh Tâm và Thái Cẩm Vân lấy nhau sinh được một đứa con trai đặt tên là Lý Chánh Hội. Thăng Hội sinh được mấy tháng thì Lý Chánh Tâm đi du học Pháp. Để vợ con ở nhà với bà nội. Chánh Tâm có người em gái lấy phải người chồng không ra làm sao cho nên sau này đâm ra ngoại tình với người bạn trai của Thái Cẩm Vân. Hai bên hay thư từ cho nhau. Nhưng các thư từ của tình nhân gửi đến thì nàng lại xin để Thái Cẩm Vân để Thái Cẩm Vân trao cho nàng. Sống ám muội như vậy trong bốn năm và sinh được một đứa con với người tình. Lý tổ Ngu, tên người đàn bà tội lỗi kia đâm ra hối hận tự tử chết. Giữa lúc đó thì Lý

Chánh Tâm ở bên Pháp về, chàng bắt gặp cái thư đề tên Thái Cẩm vân mà trong thư sau tình nhân lại nói đứa con ngoại tình của nhau, vì sự hiểu lầm đó Lý Chánh Tâm tưởng thằng con lên bốn tuổi của chàng là con ngoại tình nên chàng đánh vợ gần chết rồi đưa con cho một đứa kẻ trộm vào nhà ban đêm. Thế là từ đấy đứa con bị ngờ oan của chàng sống một cuộc đời phiêu lưu trôi dạt, khổ sở, vợ chàng đâm ra điên dại, còn chàng thì bơ vơ mất hồn. Nhờ có bạn giác ngộ cho hai vợ chồng dần dần làm lành và đi tìm được con về.

#### 4) *CHA CON NGHĨA NẶNG* (1929).

Trần văn Sửu là một nông dân đơn sơ chất phác lấy thị Lựu làm vợ sinh được thằng Tý và con Quyên. Nhưng Trần văn Sửu thật thà bao nhiêu thị Lựu giam cầm bấy nhiêu. Được người ta bảo đích xác là vợ thông gian, Trần văn Sửu gây gỗ với vợ và vô ý xô vợ ngã chết. Sợ bị truy tố, Trần văn Sửu trốn mất và ai cũng tưởng chàng đã chết trôi sông. Trong suốt mười mấy năm trời thằng Tý và con Quyên được nhà giàu nuôi làm con nuôi và đang sắp gầy dựng gả bán cho chúng vào nơi quyền quý giàu sang. Giữa lúc ấy thì Trần văn Sửu vì nhớ con quá phải lần về thăm con. Hai đứa con gặp được cha sung sướng, không những không sợ liên lụy mà còn cứu cha khỏi án cũ để cha con đoàn tụ vui vẻ,

#### 5) *CHÚT PHẬN LINH ĐÌNH* (1931):

Lê hiển-Vinh và Đoàn thu -Vân đi du học xa nhà, nhân quen biết nhau rồi yêu nhau kết quả là Thu Vân thất thân với Hiển Vinh. Để cứu vãn danh dự, Hiển Vinh cưới Thu Vân làm vợ, trái ý cha vì thế chàng bị cha tử. Để chuộc tội với cha, hai vợ chồng bàn tính với nhau và Thu Vân để cho chồng đi du học Pháp để lập sự nghiệp. Tàu chở Hiển Vinh qua Pháp bị tàu Đức đánh đắm và báo đưa tin tất cả hành khách bị tử nạn hết. Thu Vân buồn phiền, bỏ Hà Nội vào Nam định đem trả cháu cho ông nội chúng rồi tự tử chết theo chồng. Nhưng trên con đường Hà Nội vào Nam mấy mẹ con nàng trôi dạt gian nan không sao tả hết. Nhưng nhờ sự kiên nhẫn, hai mẹ con nàng gặp được ông nội và được ông nội tha thứ quên lỗi xưa, đồng thời lại gặp cả đứa con lưu lạc mười mấy năm trường. Đang lúc mẹ con, ông cháu vui mừng thì Hiển Vinh mà mọi người tin đã chết đắm tàu xưa đột ngột trở về trong cùng một lúc. Thế là cảnh nhà sum họp vui vẻ.

Phê bình về Hồ Biểu Chánh, trước tiên ta cần ngay có hai nhận định sau đây: cùng với phần đông nghệ sĩ của thế hệ, ông đã đem nhiều cái mới cho thế hệ để làm cho nó có bộ mặt riêng biệt khác những thế hệ khác, nhưng những cái mới ấy là những đặc tính chung cho hầu hết mọi văn nghệ sĩ thuộc thế hệ này; ngoài ra, cùng với một vài mầm non, Hồ Biểu Chánh đã có nhiều khác biệt với thế hệ đương thời và báo trước sự chớm nở trong bóng tối một thế hệ mới.

#### - VỀ ĐỀ TÀI :

Khác hẳn các tiểu thuyết cổ điển, các tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh không còn ưa đặt ra những vấn đề tài mệnh tương đố, hiểu tình xung đột nữa. Như phần đông các văn gia thuộc thế hệ này, Hồ Biểu Chánh ưa xây dựng những truyện có nhiều tính cách phiêu lưu, động đậy, nhiều tình tiết đau đớn lằng mằng, nhiều cảnh chết chóc thương tâm, nhiều bài đạo đức luân lý khô khan,

Cả năm truyện chúng ta vừa lược thuật trên đây đều minh chứng điều đó. Cả năm truyện đều dồi dào tình tiết phiêu lưu: trong *Ai làm được*, Bạch Tuyết là

một thân gái mà đã từng cương quyết ra đi, phiêu dạt để cố tự xây dựng sự nghiệp, còn Chí Đại, người yêu của nàng thì đã từng trôi dạt qua Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương để mò vàng, Đến *Chúa tàu Kim Qui*, thì tính cách phiêu lưu càng rõ rệt: Thủ Nghĩa hết phiêu lưu trên đất vào gông cùm, lén lút qua hết các tỉnh miền Nam rồi lại lênh đênh theo duyên hải Thái Bình Dương từ Thái Lan qua Trung Hoa. Trong *Chút Phận Linh Đình* thì trong lúc chông đi du học Pháp bị đắm tàu lênh đênh lưu lạc qua nước người mười mấy năm trường, nàng Thu Vân ở nhà cũng lưu lạc khổ sở gian truân suốt từ Hà Nội cho đến Trà Vinh, Sa đéc. Trong *Vi Nghĩa vi Tình*, không những cha mẹ chúng lênh đênh mà đến hai đứa trẻ như thằng Hội và thằng Qui cũng trôi dạt và say sưa mạo hiểm. Đã có lần thằng Hội, đứa trẻ 12 tuổi bảo bạn nó "nhứt trính họ biểu phải đi du lịch đặng mới mở trí khôn. Mày nhớ hôn?"<sup>(1)</sup> Trong *Cha con nghĩa nặng* vì trốn tránh Tòa Án, Trần văn Sửu đã phiêu dạt hơn mười năm trời. Phiêu lưu, bởi vậy là đặc tính chung của cốt truyện thể hệ này. Ảnh hưởng do các tiểu thuyết Pháp rất mạnh. Đặc tính thứ hai của tiểu thuyết thời kỳ này là tính cách đau đớn, lãng mạn, nhất là nhiều cảnh chết chóc thương tâm. Trong *Ai làm được*, trong *Chúa Tàu Kim Qui*, cũng như trong *Chút phận linh đình*, hay *Vi Nghĩa vi Tình*, các nhân vật đều chỉ xuất hiện ra để rồi thi nhau mà chết những cách thê thảm.

Sau hết cùng một truyền thống chung với các nhà văn viết truyện thể hệ này, Hồ Biểu Chánh cũng để cho chủ trương luân lý đạo đức chi phối cốt truyện rất mạnh. Có điều giáo lý theo truyện cổ điển có tính cách cao kỳ, lý tưởng, dành riêng cho một thiểu số trường giả, còn cái luân lý, đạo đức thực tiễn, cụ thể của cả một tầng lớp nhân dân. Nhưng cái mới chung cho cả thể hệ, Hồ Biểu Chánh đã để lộ khá rõ những mầm non báo trước sự hình thành của thể hệ sau (1932-1945). Thực vậy, đề tài các truyện của ông nghiêng về thể hệ sau nhiều lắm. Các tiểu thuyết đi trước hay đương thời với Hồ Biểu Chánh, tuy đã mới ở chỗ không mô tả những nhân vật lịch sử xa vời trong khung cảnh chết, không màu sắc: Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tồn, đã biết đem lên sân khấu những người đương thời với những màu sắc quen thuộc.

Nhưng nó vẫn còn giống kiểu tiểu thuyết cũ ở chỗ chuyên tả những hạng người nếu không cao quý trường giả, thì cũng là một lớp người đang được xã hội đương thời kính trọng, thêm muốn: giai cấp tiểu công chức. Hồ Biểu Chánh đã bước thêm một bước, ông không thích người phường phố. Ông quay về đồng ruộng quan sát và phân tích tâm lý của một lớp người còn đang sống ngoài lề rìa của nền văn minh mới, chưa biết đến những phát minh mới lạ của khoa học, chưa bị cám dỗ, lôi hút bởi cái đời xa hoa nơi thành thị, nhất là còn ít kinh nghiệm đối với cái đời tình cảm rạo rức như các vai truyện của Hoàng Ngọc Phách, của Tương Phố. Vai truyện của Hồ Biểu Chánh là những người như bác tá điền Trần văn Sửu trong *Cha con nghĩa nặng*. Cái mới thứ hai mà Hồ Biểu Chánh đem vào tiểu thuyết là tính cách hoàn toàn bình dân: bình dân từ tâm tình các nhân vật cho đến khung cảnh trường sở của câu truyện. Văn minh mới đang làm mất dần đi cái cuộc sống êm đềm, lặng lẽ của đồng quê, tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh là một bức truyền thần ghi lại bộ mặt của một thời.

Một yếu tố mới khác rất được Hồ Biểu Chánh yêu mến là lòng ham ra đi, đi trên mặt biển. Hầu như truyện nào của ông cũng nhiều ít có những cuộc vượt

<sup>(1)</sup> Hồ Biểu Chánh *Chút phận linh đình* trang 210

biển. Đó là một hoạt động mới hoàn toàn đối với các nhân vật tiểu thuyết Việt Nam. Phải chăng Hồ Biểu Chánh muốn bảo cho con người trước mình phải biết ra đi, ra đi mà doanh thương, cạnh tranh với người Tàu.

Ngoài ra, qua sự nghiệp của Hồ Biểu Chánh, một hình thức sống mới được phác họa, cái cuộc sống đen tối, bấp bênh, chui rúc của công nhân. Với những nét tuy chưa đậm đà lắm nhưng cũng đã thấm thía, nhiều khía cạnh của cuộc đời cái giai cấp mới phát sinh ra do cuộc sống kỹ nghệ tập trung các đô thị. *Chút phân linh đĩnh, Chúa Tàu Kim Qui, Ai làm được ...* đều đã hé cho ta thấy tình cảnh đau đớn của con gái giai cấp làm thân phận loài chuột chui rúc trong các ngõ hẻm ẩm ướt, chật hẹp, thối tha, thiếu vệ sinh.

Nhưng cái mới nhất mà Hồ Biểu Chánh đem vào tiểu thuyết là án mạng, là tội ác. Từ đây trở về trước, trong truyện của ta có nhiều lần đề cập đến để mà kết án, để mà luận tội. Chứ ở trong truyện Hồ Biểu Chánh nếu án mạng hay tội ác không được ca ngợi thì ít ra cũng được nhắc đến mọi tình tiết khác: tội thông dâm, ngoại tình trong *Cha con nghĩa nặng*, mà nhất là trong *Vì nghĩa vì tình*. Trọng Quý lấy làm hiên ngang để thuyết phục được Tố Nga muốn ly dị chồng:

Cô không trả lời liền. Cô suy nghĩ đến mấy tuần lễ rồi cô mới viết thư mời Quý lên nói chuyện. Quý lên liền. Cô tỏ hết gia đạo cho Quý nghe. Quý khuyên cô phải nên để chồng lập tức đặt Quý cưới cô.

- Cô chịu hôn?

- Chịu...<sup>(1)</sup>

Thực là hầu như không có cuốn truyện nào của Hồ Biểu Chánh mà không có án mạng hay tội ác, nhất là tội thông dâm, tội ngoại tình.

### - VỀ CÁCH XÂY DỰNG TRUYỆN

Tương đối với thời đại nó mà xét, truyện của Hồ Biểu Chánh đã được xây dựng cứng cáp vào bậc nhất của thế hệ này. Không nói làm gì đến những truyện ra đời trước hay đồng thời với hai cuốn *Ai làm được* hay *Chúa tàu Kim Qui* ngay những chuyện ra đời sau này như các truyện *Nhỏ Phong* hay *Quay tơ* của Nguyễn Tường Tam, đem so sánh với hai truyện đầu tay của Hồ Biểu Chánh ta thấy tất cả đều mô phỏng truyện của Tây hết thảy. Chúng ta không chối cãi điều đó. Nhưng chúng ta cũng không có quyền chối cãi một thực tại khác đó là không riêng gì Hồ Biểu Chánh mà tất cả các nhà văn viết truyện trong thế hệ này - và nhiều nhà văn viết truyện trong thế hệ sau - đều mô phỏng của Tây cả.

Hồ Biểu Chánh mô phỏng mà biết chế biến làm cho truyện của ông có màu sắc, khí hậu Việt - Nam. Các tình tiết, các phần đoạn được quan niệm, sắp xếp khá chặt chẽ, liên tục hơn các truyện của Nguyễn Trọng Thuật nhiều.

### - VỀ CÁCH VIẾT

Có lẽ ở đây Hồ Biểu Chánh mới hơn cả đã xây dựng cho ông một hướng đi riêng biệt, không riêng gì văn học điển cổ mà ngay văn học đương thời văn cách hầy còn trang trọng lắm. Không những tiếng dùng đã đài các. Văn thường dùng nhiều chữ Nho, thích lối biên ngẫu từng điệp những câu bốn năm chữ. Ấy là chưa nói đến chêm đệm vào giữa văn xuôi những bài văn vần vô lối, Hồ Biểu Chánh là

<sup>(1)</sup> Hồ Biểu Chánh *Vì nghĩa vì tình* trang 28



người đầu tiên làm cách mạng đập vỡ cái khuôn khổ văn chương đài các giả tạo ấy. Ông đặt vào miệng các vai truyện của ông những ngôn ngữ đơn sơ, chất phác, lắm khi thô tục nữa là khác. Hồ Biểu Chánh đã để tâm quan sát, nghe ngóng và ghi lại được tiếng nói của từng hạng người. Lần đầu tiên, trong tiểu thuyết Việt Nam, người ta thấy giữa bạn bè, giữa vợ chồng những cách xưng hô bình dân "mày, tao". Hơn thế Hồ Biểu Chánh còn là văn sĩ của miền Nam, dùng tiếng địa phương. Văn của ông là văn cùng chung một truyền thống với Huỳnh Tịnh Của, Trương Vĩnh Ký... tức là nói và viết "tiếng An-Nam ròng" là tiếng Việt "trơn tuột như lời nói". Cái chủ trương của các văn gia miền Nam: chống lối văn đài các miền Bắc. Nhân vụ án chữ Hán, ta đã có dịp được thấy rõ cái lập trường đó qua lời tuyên bố của ông NG.H.V. : "Khi nước Lăng Sa qua giao thông với nước ta thì trong cõi Nam Kỳ nổi lên một người là ông Trương Vĩnh ký mượn cái xác Latin mà đưng cái hồn của tiếng An nam còn sót lại. Cái xác Latin ấy là chữ quốc ngữ bây giờ. Cái hồn của tiếng ta còn sót lại lần lần nhập vào xác mới và trong khoảng 5,60 năm vừa rồi, cái xác mới với cái hồn xưa vừa ưa nhau, vừa quen hơi nhau, hiệp sức mà tiêu hóa sự phát ách tiếng chệt", phải chăng vì theo cái lập trường dùng tiếng Việt "trơn tuột như lời nói" ấy mà tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh không được văn giới Bắc Việt chú ý.

Nhưng Hồ Biểu Chánh không phải là con người của các trào lưu mà là của truyền thống. Mặc cho thiên hạ khen chê, ông cứ thẳng băng đường của ông, ông tiến. Các văn gia thế hệ 1913 không thuyết phục được ông đã vậy, ngay đến các văn gia thuộc các thế hệ 1932, hay 1945 cũng không làm sao thay đổi được ông. Qua suốt 73 năm, nhất là qua gần 50 năm hoạt động văn hóa, ông vẫn giữ được nguyên vẹn bản lĩnh của mình đồng thời lại thích ứng được với mọi biến rời, lắm khi trầm trọng của cuộc sống phân quần xã hội. Sống trùm lợp mấy thế hệ văn học, mà đối với thế hệ nào ông cũng hầu như đi mon men ở ngoài rìa; ông tạo cho ông một con đường hầu như độc lập, ít khi nhảy vào con đường sẵn có cả lũ đông.

\*\*\*\*\*

-----  
Nguồn : Bảng Lược đồ văn học Việt Nam- Quyển hạ - Thanh Lăng- NXB Trình Bày-1967